

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Giang

2. Bà Ngô Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai: Bà Phạm Thị Bích Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Văn D sinh ngày 17/10/1967. Tại xã L, tỉnh Lào Cai. Số CCCD: 015067001007; ngày cấp 26/4/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi ĐKKHTT: Thôn L, xã L, tỉnh Lào Cai. Nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố N, phường A, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị X (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị D1 và 02 người con (con lớn sinh năm 2004; con nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện tại ngoại tổ dân phố N, phường A, tỉnh Lào Cai - có mặt.

- Bị hại: Bà Hoàng Thị A. S năm 1950. Nơi cư trú: Thôn L, xã M, tỉnh Lào Cai (đã chết ngày 30/10/2025).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Hoàng Thị A:

Ông Hoàng Xuân T sinh năm 1949. Nơi cư trú: Thôn L, xã M, tỉnh Lào Cai (anh trai bị hại); Bà Hoàng Thị T1 sinh năm 1958. Nơi cư trú: Thôn L, xã M, tỉnh Lào Cai (em gái bị hại).

- Người được uỷ quyền của ông Hoàng Xuân T; bà Hoàng Thị T1: Bà Hà Thị D2 sinh năm 1964. Nơi cư trú: Thôn L, xã M, tỉnh Lào Cai (em mợ bị hại) – có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Trần Thị H sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn T, thành phố H, tỉnh Hà Giang – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn D có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 04/3/2022 là lái xe theo hợp đồng với Công ty TNHH MTV T2 - chi nhánh Y, địa chỉ thôn H, xã Y, tỉnh Lào Cai. Ngày 22/10/2025 Phạm Văn D điều khiển xe ô tô của Công ty biển số 23A-159.77 nhãn hiệu THACO loại xe tải thùng kín có trọng tải 2300 kg đi trên đường liên xã M - Đông Cuông theo hướng thôn từ xã Đ đến xã M. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, D điều khiển xe đến khu vực thôn Làng Quách, xã M, tỉnh Lào Cai, đây là đoạn đường thẳng, mặt đường được rải nhựa khô ráo bằng phẳng, giữa đường có vạch kẻ đơn màu vàng đứt quãng phân chia hai chiều xe chạy thì Phạm Văn D nhìn thấy khoảng 30m phía trước có bà Hoàng Thị A đang chống gậy đi bộ trên lòng đường (Đường không có vỉa hè) bên trái cách mép đường khoảng hơn 01m theo hướng ngược chiều với xe ô tô của D. Lúc này, trên đường có một xe ô tô tải (không xác định được biển kiểm soát, người điều khiển) đang dừng bốc hàng ở ven đường ngược chiều với xe của D nhưng vẫn bật đèn pha, làm D tập trung quan sát xe tải và gương chiếu hậu, không chú ý đến bà A đang đi bộ ở lòng đường. Khi nhìn lại thì D phát hiện bà A đã đổi hướng đi ra gần giữa đường, D phanh xe nhưng do khoảng cách gần nên xe ô tô vẫn đâm vào bà Hoàng Thị A làm bà A ngã về phía trước nằm bất động ở trên đường. Sau đó D và mọi người đã đưa bà A đi cấp cứu tại Trung tâm y tế K, tỉnh Lào Cai. Đến ngày 30/10/2025 bà Hoàng Thị A tử vong.

Tại kết luận giám định tử thi số 789/KLGĐTT-KTHS ngày 11/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L, kết luận: *"Nguyên nhân dẫn đến tử vong: Chấn thương sọ não: vỡ xương hộp sọ, chảy máu não, phù não, dập não, hoại tử tổ chức não. Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương trên cơ thể tử thi Hoàng Thị A là do tác động với vật tày gây nên"*.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí đoạn đường xảy ra tai nạn là là đoạn đường thẳng thuộc thôn L, xã M, tỉnh Lào Cai mặt đường được rải nhựa khô ráo bằng phẳng, mặt đường rộng 6,65m. Giữa đường có vạch kẻ đơn màu vàng đứt quãng, phân chia hai chiều xe chạy. Bề rộng mặt đường là 6,65m. Lấy mép đường bên phải theo hướng xã Đ đi xã M làm mép chuẩn và xác định phải, trái. Cơ quan điều tra xác định vị trí xe ô tô đang đỗ trên mặt đường và tìm thấy 4 vết tì trượt màu đậm và nhệt dần theo hướng từ Đ đi M để lại trên mặt đường lần lượt có vị trí và kích thước như sau:

Vết 1: kích thước 3,06m x 0,20m. Đầu vết (ký hiệu 1A) cách mép chuẩn 3,65m; Cuối vết (ký hiệu 1B) kết thúc tại mặt lăn lốp xe trục 2 bên trái xe ô tô biển số: 23A-159.77.

Vết 2: kích thước 3,10m x 0,29m. Đầu vết (ký hiệu 2A) cách mép chuẩn 4,90m; Cuối vết (ký hiệu 2B) kết thúc tại mặt lăn lốp xe trục 2 bên phải xe ô tô biển số: 23A-159.77.

Vết 3: kích thước 2,30m x 0,10m. Đầu vết (ký hiệu 3A) cách mép chuẩn 5m; Cuối vết (ký hiệu 3B) kết thúc tại mặt lăn lốp xe trục 1 bên phải xe ô tô biển số: 23A-159.77.

Vết 4: kích thước 2,90m x 0,13m. Đầu vết (ký hiệu 4A) cách mép chuẩn 3,55m; Cuối vết (ký hiệu 4B) kết thúc tại mặt lán lớp xe trục 1 bên trái xe ô tô biển số: 23A-159.77.

Xe ô tô biển số 23A- 159.77 đỗ trên mặt đường, đầu xe quay hướng đi xã M, đuôi xe hướng xã Đ. Đo mép lớp ngoài trục 1 bên trái xe đến mép chuẩn là 3,35m; đo từ mép lớp ngoài trục 2 bên phải xe ô tô đến mép chuẩn là 3,60m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển số 23A-159.77 xác định: Trên bề mặt ba đờ sóc phía trước để lại dấu vết móp lõm khu vực đầu chữ "U" dấu vết có chiều hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong. Đo từ tâm của dấu vết xuống mặt đường ở vị trí xe đang đỗ là 117cm. Dấu vết có kích thước 10cm x 8cm. Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu có tác dụng vẫn hoạt động bình thường. Hệ thống hãm (phanh) có tác dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập kết quả từ thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô, xác định thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô tải biển kiểm soát 23A-159.77 di chuyển với tốc độ dưới 60 km/h và căn cứ các kết quả xét nghiệm xác định Phạm Văn D không sử dụng chất ma túy, trong hơi thở không có nồng độ cồn khi điều khiển xe ô tô biển số 23A-159.77 gây tai nạn.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-KV3 ngày 04/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Và đề nghị Hội đồng xét xử đối với bị cáo như sau: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại đã tự nguyện thỏa thuận về bồi thường dân sự tổng cộng các khoản là 50.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp bị hại đã nhận đủ số tiền của bị cáo Phạm Văn D là 50.000.000 đồng và không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về phần dân sự trong vụ án. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Trần Thị H là chủ sở hữu của xe ô tô biển số 23A-159.77 không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 23A-159.77; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 2200008762; 01 (một) chứng nhận kiểm định; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc cho chị Trần Thị H chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Phạm Văn D 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 150042000219 mang tên Phạm Văn D.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn D không tranh luận và tự bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa bị cáo đã khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng gần 18 giờ ngày 22/10/2025 tại đoạn đường liên xã M - Đ (thuộc địa phận thôn Làng Quách, xã M, tỉnh Lào Cai), Phạm Văn D điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 23A-159.77 do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn tại nơi mà người đi bộ đang qua đường. Hậu quả bà Hoàng Thị A tử vong. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn D đã vi phạm điểm a khoản 3 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ: *“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây: a) Tại nơi ... mà người đi bộ, .. đang qua đường”*. Hành vi của bị cáo Phạm Văn D đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 04/CT-VKS-KV3 ngày 04/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã truy tố bị cáo Phạm Văn D là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, xâm hại đến tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tham gia giao thông không đúng quy định của Luật giao thông đường bộ là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo thiếu chú ý quan sát nên dẫn đến phạm tội. Do vậy cần xử lý bị cáo bằng pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của đại diện hợp

pháp bị hại là 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng). Bị hại cũng có lỗi và **tại phiên toà người được uỷ quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm hình phạt bị cáo**. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Để giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy nên phải có một mức án phù hợp với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Đối với bà Hoàng Thị A đã qua đường trong trường hợp không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường hoặc cầu vượt nhưng không chú ý quan sát các xe đang đi tới, qua đường khi không đảm bảo an toàn là vi phạm điểm b khoản 1 Điều 30 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Nội dung điều luật quy định: Người đi bộ; ... tham gia giao thông đường bộ.

1. Người đi bộ phải tuân thủ các quy định sau đây:...

b) Trường hợp không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn, khi qua đường phải có tín hiệu bằng tay;... ”. Như vậy trong vụ án này bà Hoàng Thị A cũng có lỗi. Tuy nhiên do bà A đã chết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại đã tự nguyện thỏa thuận về bồi thường dân sự tổng cộng các khoản là 50.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp bị hại đã nhận đủ số tiền của bị cáo Phạm Văn D là 50.000.000 đồng và không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về phần dân sự trong vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Trần Thị H là chủ sở hữu của xe ô tô biển số 23A-159.77 không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 23A-159.77; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 2200008762; 01 (một) chứng nhận kiểm định; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc cho chị Trần Thị H chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Phạm Văn D 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 150042000219 mang tên Phạm Văn D.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn D cho Ủy ban nhân dân phường A, tỉnh Lào Cai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Phạm Văn D có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Phạm Văn D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn D 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 150042000219 mang tên Phạm Văn D.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 4 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 3, tỉnh Lào Cai.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- Công an tỉnh Lào Cai
- VKSND khu vực 3
- VKSND tỉnh Lào Cai
- Phòng THADS khu vực 3
- THA phạt tù (03)
- Bị cáo (01)
- Đại diện hợp pháp bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- UBND phường Âu Lâu.
- Lưu HSVA - TQĐ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng